TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 16/8/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Minh Tân**

Ông **Lại Anh Vân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà **Phạm Thị Thùy** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/TLPT-HNGĐ ngày 16/7/2018 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2018/QĐ-PT ngày 30/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị N**, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Thôn B, xã P, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Văn L,** sinh năm 1990.

HKTT và nơi ở: Thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3. Người kháng cáo: Anh **Vũ Văn L** – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương thì vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G vào năm 2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 – 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường cãi nhau, tháng 2/2018 anh L từng đánh chị N khiến chị N phải đi viện, anh L đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Sau đó chị N về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó. Chị N xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên có đơn yêu cầu được ly hôn với anh L nhưng anh L không nhất trí.

- Về quan hệ con chung: Chị N và anh L thống nhất xác định anh chị có 02 con chung là: Vũ Quỳnh C sinh ngày 23/7/2010 và Vũ Minh Q sinh ngày 08/11/2013, hiện đang ở với anh L. Khi ly hôn chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Quỳnh C, giao cho anh L nuôi dưỡng con Vũ Minh Q, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh L xác định nếu phải ly hôn thì anh đề nghị được nuôi cả 2 con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị N và anh L cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 05/6/2018, TAND huyện G, tỉnh Hải Dương quyết định:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử chị N ly hôn anh L.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Minh Q; giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Quỳnh C đến khi đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh L và chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/6/2018, anh L kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý ly hôn với chị N. Trường hợp nếu phải ly hôn thì anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, có nguyện vọng được đoàn tụ với chị N. Nếu chị N cương quyết ly hôn thì anh đồng ý nhưng yêu cầu HĐXX giao cả 02 con cho anh nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Chị N không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh L, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự tham gia phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Về hướng giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ thì thấy tình trạng hôn nhân của anh L và chị N đã trầm trọng, anh chị ly thân từ tháng 2/2018 đến nay, mặc dù anh L đã đến xin lỗi và hai bên gia đình đã tác động nhưng chị N xin ly hôn là có căn cứ. Về con chung thì thấy chị N có đủ khả năng nuôi dưỡng cháu Q, cháu Q còn nhỏ nên giao cho chị N là phù hợp; cháu C trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với bố cháu nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp. Như vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của anh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Anh L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của anh L trong thời hạn quy định tại Điều 273 BLTTDS nên là kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị N đều xác định khoảng năm 2014 – 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên tranh cãi và xô sát. Anh L cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng, anh có mắc một số sai lầm, có lần vợ chồng xô xát với nhau (BL 16). Tháng 02/2018 anh L đánh chị N khiến chị N phải điều trị tại bệnh viện. Chị N về nhà mẹ đẻ từ đó đến nay. Anh L đã đến xin lỗi chị N nhưng có hiệu quả. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh L không có biện pháp khác để vợ chồng đoàn tụ nên cấp sơ thẩm xử cho chị N ly hôn với anh L là phù hợp.

- Về con chung: Anh L và chị N có 02 con chung là Vũ Quỳnh C sinh ngày 23/7/2010, Vũ Minh Q sinh ngày 08/11/2013. Con chung Quỳnh C trên 7 tuổi, có nguyện vọng được ở với anh L, con chung Minh Q còn nhỏ. Anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Do đó cấp sơ thẩm quyết định giao

cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chunng Quỳnh C, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Minh Q là phù hợp.

Anh L kháng cáo, đề nghị được nuôi cả 2 con chung với lý do chị N không thăm nom con chung trong thời gian ly thân và muốn các con không phải sống xa nhau. Tuy nhiên chị N xác định khi chị về thăm con thì bị gia đình chồng ngăn cản. Xét thấy anh L và chị N có điều kiện nuôi con như nhau nên để đảm bảo quyền nuôi con của anh L, chị N thì giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung là phù hợp.

Từ những phân tích trên thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh L, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Văn L; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị N:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Đỗ Thị N ly hôn anh Vũ Văn L.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Vũ Minh Q, sinh ngày 08/11/2013 cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Giao con chung Vũ Quỳnh C, sinh ngày 23/7/2010 cho anh Vũ Văn L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị N và anh L không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Đỗ Thị N và anh Vũ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với 300.000đ chị N đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AB/2014/0003818 ngày 06/4/2018. Chị N đã nộp đủ.

- Án phí phúc thẩm: Anh Vũ Văn L phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm ly hôn, đối trừ với 300.000đ anh L đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AB/2014/0002960 ngày 18/6/2018. Anh L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/8/2018.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện G;
- THADS huyện G;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Minh Tân **Lại Anh Vân** **Bùi Đăng Huy**